

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HOÁ, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Đoàn Thị Kim Dung

NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật

Mã ngành: 9210101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại:
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Triệu Thế Hùng

TS. Mai Thị Thùy Hương

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện
Họp tại: **Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**
Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Vào hồi.... giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*
- *Thư viện Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hơn hai thập niên qua, thiết kế TTTĐT tại Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ cùng với sự bùng nổ của công nghệ số. Nhiều doanh nghiệp thiết kế chuyên nghiệp, các công ty công nghệ sáng tạo và các chương trình đào tạo về mỹ thuật đa phương tiện và truyền thông số đã được hình thành. Nhiều TTTĐT hiện đại được xây dựng trên nền tảng công nghệ tiên tiến (hệ thống quản trị nội dung CMS, giao diện tương thích đa thiết bị, tích hợp dữ liệu đa phương tiện). Tuy nhiên, phần lớn hoạt động thiết kế vẫn mang nặng tính kỹ thuật và công nghệ, trong khi yếu tố thẩm mỹ và bản sắc văn hóa Việt còn chưa được quan tâm đúng mức. Đa số các TTTĐT hiện nay, dù ở lĩnh vực thương mại, du lịch hay giáo dục, vẫn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khuôn mẫu quốc tế và thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ hình ảnh, bảng màu, bố cục và biểu tượng văn hóa phù hợp với tâm lý và thói quen người dùng Việt Nam. Do đó, nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử ở Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển mình từ “thiết kế chức năng” sang “thiết kế trải nghiệm và nghệ thuật”, cần được nghiên cứu, hệ thống hóa và định hướng phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực giáo dục đại học, khảo sát cho thấy hầu hết các trường tại Việt Nam đã chú trọng nâng cấp về công nghệ cho hệ thống TTTĐT (sử dụng hệ quản trị nội dung hiện đại, giao diện đáp ứng responsive, tích hợp cơ sở dữ liệu số), nhưng vẫn còn nhiều hạn chế ở khía cạnh nghệ thuật và trải nghiệm người dùng. Cụ thể, nhiều trang thông tin điện tử của các trường đại học tính thẩm mỹ còn chưa cao và thiếu sự đồng bộ trong nhận diện thương hiệu học thuật. Giao diện của các trang thông tin điện tử còn chưa nổi bật cá tính, bản sắc riêng, gây cảm giác gần giống nhau và thiếu sự khác biệt rõ rệt, nổi bật giữa các trường. Trải nghiệm người dùng trên các trang thông tin điện tử đại học còn hạn chế do thiếu tính tương tác, chưa chú trọng đến yếu tố

cảm xúc và tính nhân văn. Bên cạnh đó, quá trình xây dựng trang thông tin điện tử thường chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chuyên gia công nghệ, mỹ thuật và truyền thông. Những hạn chế nêu trên cho thấy cần phải tiếp cận trang thông tin điện tử đại học không chỉ như một sản phẩm công nghệ mà còn như một sản phẩm nghệ thuật thị giác gắn liền với giá trị văn hóa và truyền thông giáo dục.

Ở góc độ nghiên cứu lý luận, Việt Nam hiện còn thiếu vắng các công trình chuyên sâu về nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong giáo dục đại học. Do đó, nhiều trường đại học chủ yếu định hình phong cách thiết kế TTTĐT dựa trên kinh nghiệm thực tiễn hoặc tham khảo các mẫu quốc tế mà thiếu cơ sở khoa học để phát triển phong cách thẩm mỹ đặc trưng, phù hợp với triết lý giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. Trong khi đó, ở các nước phát triển, nghệ thuật thiết kế TTTĐT đại học được xem là một phần quan trọng của chiến lược xây dựng thương hiệu học thuật, được đầu tư kỹ lưỡng về mặt mỹ thuật, triết lý thiết kế và trải nghiệm người dùng. Nhiều trường đại học hàng đầu trên thế giới như Harvard, Oxford, Tokyo hay NUS luôn chú trọng đến ngôn ngữ hình ảnh, bảng màu, bố cục, phông chữ và cách thể hiện văn hóa học thuật đặc trưng của mình. Sự thiếu hụt nghiên cứu chuyên sâu trong nước đặt ra nhu cầu cấp thiết phải xây dựng cơ sở lý luận về mỹ thuật cho thiết kế TTTĐT giáo dục và phát triển ứng dụng thực tiễn, nhằm định hướng ngôn ngữ thẩm mỹ và bản sắc số trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, đề tài *Nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam* được lựa chọn bởi ý nghĩa sâu sắc cả về mặt khoa học và thực tiễn. Về mặt khoa học, nghiên cứu này góp phần xây dựng khung lý luận kết hợp giữa mỹ thuật ứng dụng, truyền thông số và triết lý giáo dục trong thiết kế trang thông tin điện tử cho các trường đại học Việt Nam, từ đó làm rõ bản chất nghệ thuật trong giao diện số của môi trường giáo dục. Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở tham khảo cho các nhà

thiết kế, chuyên viên truyền thông, giảng viên và cán bộ quản lý trong việc xây dựng TTTĐT mang tính nghệ thuật cao, đáp ứng yêu cầu truyền thông hiệu quả và gia tăng giá trị nhận diện thương hiệu học thuật. Nghiên cứu cũng góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của nghệ thuật và thẩm mỹ trong không gian số, đồng thời khẳng định giá trị của giáo dục đại học Việt Nam trong tiến trình hội nhập văn hóa và tri thức toàn cầu. Lĩnh vực giáo dục đại học được lựa chọn vì tính đặc thù và tiềm năng phát triển đa dạng của nó; đây cũng là lĩnh vực còn nhiều hạn chế về nghệ thuật thiết kế TTTĐT. Chính vì vậy, đề tài này hướng tới nghiên cứu sâu hơn để khắc phục những tồn tại nêu trên và thúc đẩy quá trình phát triển TTTĐT của các cơ sở giáo dục đại học theo hướng nâng cao giá trị văn hóa và mỹ thuật.

2. Mục đích nghiên cứu

Dựa vào kết quả tổng kết lý luận và nghiên cứu thực tế nghệ thuật thiết kế các TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, đề tài nhận diện những yếu tố nghệ thuật trong thiết kế TTTĐT lĩnh vực giáo dục đại học và chỉ ra xu hướng phát triển của nghệ thuật thiết kế TTTĐT lĩnh vực giáo dục đại học nhằm đáp ứng yêu cầu nhận diện thương hiệu, phát triển và quảng bá giáo dục.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng hợp và phân tích các tài liệu về nghệ thuật thiết kế TTTĐT nói chung, TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học nói riêng.
- Nhận diện các yếu tố nghệ thuật trong thiết kế TTTĐT lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay
- Xác định đặc trưng, xu hướng biến đổi và phát triển của nghệ thuật thiết kế TTTĐT nói chung, TTTĐT lĩnh vực giáo dục đại học nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học, thể hiện qua ngôn ngữ tạo hình, phong cách thiết kế, đặc trưng thiết kế.

- Phạm vi nghiên cứu: NCS lựa chọn 03 khách thể nghiên cứu có tính đại diện nhằm mục đích đảm bảo tính đối chiếu, phân tích và khái quát hóa. Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQGTPHCM), Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam (ĐHMTVN), là 3 cơ sở đào tạo bậc đại học nhưng khác biệt về mô hình tổ chức, triết lý giáo dục và đại diện cho ba định hướng thiết kế giao diện thông tin điện tử giáo dục hiện nay tại Việt Nam: tương tác công nghệ, thiết kế khai phóng và tổ chức hành chính mang tính truyền thống.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học được biểu hiện qua các yếu tố nào? Những tiêu chí nào đánh giá tính nghệ thuật của TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học?

Câu hỏi 2: Nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học có những đặc trưng gì?

Câu hỏi 3: Xu hướng phát triển nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học nhằm nâng cao tính nhận diện thương hiệu và quảng bá, phát triển giáo dục trong tương lai sẽ như thế nào?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: Nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học được biểu hiện dựa trên các yếu tố về ngôn ngữ tạo hình và phong cách thiết kế. Việc sử dụng các yếu tố mỹ thuật này một cách hài hòa, sinh động, đa dạng, đồng thời tích hợp công nghệ, khiến cho việc thiết kế TTTĐT không chỉ là công việc kỹ thuật mà mang tính nghệ thuật đặc sắc, thể hiện được đặc trưng nhận diện thương hiệu của cơ sở đào tạo, góp phần quảng bá, phát triển hoạt động của cơ sở đào tạo.

Giả thuyết 2: Nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học có những đặc trưng chung của nghệ thuật thiết kế TTTĐT, bên cạnh đó có những đặc trưng riêng của lĩnh vực giáo dục như việc phải đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ, phù hợp lứa tuổi, ngôn ngữ

truyền tải qua thiết kế phải chuẩn mực, cô đọng, súc tích, dễ tiếp cận...

Giả thuyết 3: Xu hướng phát triển nghệ thuật thiết kế TTTĐT lĩnh vực giáo dục đại học phải phù hợp với xu thế phát triển chung về nghệ thuật thiết kế TTTĐT, đồng thời phải đáp ứng xu thế phát triển của giáo dục trong kỷ nguyên mới, đề cao triết lý giáo dục, bản sắc giáo dục của mỗi thương hiệu giáo dục.

6. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp, phân tích: NCS sử dụng phương pháp tổng hợp phân tích trong nghiên cứu mỹ thuật thiết kế để thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như sách vở, tạp chí, dự án tương tự đã thực hiện và dữ liệu thị trường nhằm xây dựng một cơ sở thông tin phong phú, cung cấp cái nhìn toàn diện về đề tài của luận án.

Phương pháp phỏng vấn, điều tra, thu thập thông tin: Trên cơ sở xây dựng các tiêu chí đánh giá tính nghệ thuật trong thiết kế TTTĐT, NCS lập bảng hỏi, phiếu điều tra nhằm thu thập thông tin đánh giá về các TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, NCS tiến hành phỏng vấn các chuyên gia để làm rõ hơn các nội dung trong bảng hỏi. Đồng thời NCS tiến hành phỏng vấn người sử dụng để bổ sung các đánh giá về nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục.

Phương pháp thống kê: Phương pháp này giúp NCS có cái nhìn sâu sắc hơn về các xu hướng, giao diện, và sự biến đổi của các yếu tố trong phạm vi đề tài.

Phương pháp so sánh: phương pháp so sánh có thể được sử dụng để so sánh các yếu tố như màu sắc, kỹ thuật, ý tưởng, và cảm xúc được truyền đạt qua các dẫn chứng. Bằng cách này, NCS có thể phát hiện ra các xu hướng chung hoặc các điểm đặc biệt trong từng dẫn chứng và so sánh chúng với nhau.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

7.1. Về mặt khoa học

- Đề tài góp phần tổng hợp hệ thống cơ sở lý luận về thiết kế TTTĐT

và phát triển lý thuyết và kiến thức nền tảng trong nhiều lĩnh vực.

- Nghiên cứu của đề tài góp phần hình thành khung lý luận về nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, kết hợp giữa mỹ thuật ứng dụng, truyền thông số và triết lý giáo dục.

- Đề tài tổng hợp, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá tính nghệ thuật trong thiết kế TTTĐT nói chung và thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục nói riêng.

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài bổ sung cho hệ thống nghiên cứu lý luận về mỹ thuật nói chung, nghệ thuật thiết kế TTTĐT nói riêng.

7.2. Về mặt thực tiễn

- Đề tài chỉ ra xu hướng phát triển nghệ thuật thiết kế TTTĐT lĩnh vực giáo dục phải phù hợp với xu thế phát triển chung về nghệ thuật thiết kế TTTĐT đồng thời phải đáp ứng xu thế phát triển của giáo dục trong kỷ nguyên mới, đề cao triết lý giáo dục, bản sắc giáo dục của mỗi thương hiệu giáo dục.

- Đề tài làm rõ những giá trị về nghệ thuật, văn hóa, kinh tế của thiết kế TTTĐT, từ đó xác định vai trò quan trọng của thiết kế TTTĐT đối với cơ sở giáo dục đào tạo

- Những phân tích, đánh giá của đề tài là cơ sở để các nhà thiết kế TTTĐT có căn cứ ứng dụng trong thực tiễn hoạt động thiết kế, góp phần nâng cao hiệu quả tương tác của các TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục, tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu của các cơ sở đào tạo.

- Góp phần thúc đẩy nhận thức về vai trò của nghệ thuật và thẩm mỹ trong không gian số, đồng thời khẳng định giá trị của giáo dục đại học Việt Nam trong tiến trình hội nhập văn hóa và tri thức toàn cầu.

8. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu (10 trang), Kết luận (03 trang), Tài liệu tham khảo (15 trang) và Phụ lục (35 trang), nội dung của luận án được kết cấu thành 3 chương như sau:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về trang thông tin điện tử lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam

hiện nay (50 trang)

Chương 2. Ngôn ngữ tạo hình và phong cách thiết kế giao diện trang thông tin điện tử lĩnh vực giáo dục đại học (42 trang)

Chương 3. Đặc trưng, giá trị và xu hướng phát triển nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam (36 trang)

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nghiên cứu về thiết kế đồ họa

1.1.1.1. Nhóm tài liệu nước ngoài

Các công trình quốc tế không chỉ cung cấp khung lý thuyết chuyên ngành cho luận án mà còn giúp xác lập phương pháp phân tích thẩm mỹ, hệ hình tiếp cận người dùng, và mối quan hệ giữa thiết kế - văn hóa - công nghệ giáo dục. Đây là những đóng góp nền tảng để luận án triển khai việc nghiên cứu thiết kế TTTĐT giáo dục từ góc độ lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng - một hướng tiếp cận chưa được khai thác đầy đủ trong nghiên cứu trong nước hiện nay.

1.1.1.2. Nhóm tài liệu trong nước

Các công trình trong nước về thiết kế đồ họa đã cung cấp một nền tảng lý luận quan trọng cho luận án ở ba phương diện: (1) lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ hình ảnh trong thiết kế, (2) ứng dụng thiết kế trong sản phẩm thị giác có tính định danh và truyền thông, và (3) định vị thiết kế như một hình thức biểu đạt bản sắc văn hóa - thương hiệu trong bối cảnh xã hội Việt Nam.

1.1.2. Nghiên cứu về trang thông tin điện tử

Các tài liệu trong và ngoài nước đã chứng minh rằng TTTĐT không chỉ là sản phẩm công nghệ mà còn là không gian văn hóa, không gian kinh tế và không gian thẩm mỹ. Đối với luận án này, việc nghiên

cứu TTTĐT từ các góc độ tổ chức thông tin, tương tác người dùng, kiến trúc tri thức và giá trị biểu trưng sẽ là nền tảng quan trọng để xây dựng khung phân tích nghệ thuật thiết kế TTTĐT trong giáo dục - nơi thiết kế không chỉ phục vụ chức năng mà còn góp phần định hình tư duy học tập, không khí học đường và bản sắc văn hóa số trong thời đại mới.

1.1.3. Nghiên cứu về thiết kế trang thông tin điện tử

1.1.3.1. Nhóm tài liệu nước ngoài: Các công trình nước ngoài cung cấp hệ quy chiếu phương pháp để tiếp cận việc tích hợp yếu tố văn hóa vào giao diện số. Từ hệ quy chiếu này, luận án sẽ triển khai khung phân tích riêng để đánh giá vai trò của thiết kế giao diện như một hình thức thể hiện văn hóa sư phạm, và từ đó đề xuất hướng nghệ thuật hóa thiết kế TTTĐT trong giáo dục theo định hướng bản địa hóa, nhân văn hóa và hiện đại hóa.

1.1.3.2. Nhóm tài liệu trong nước: Nhóm tài liệu nghiên cứu trong nước tuy chưa nhiều nhưng đã bước đầu đặt nền móng cho việc nghiên cứu thiết kế TTTĐT từ các chiều cạnh mỹ thuật, kỹ thuật, truyền thông và văn hóa. Luận án kế thừa những đóng góp này, đồng thời phát triển thêm hệ khái niệm và khung phân tích mang tính liên ngành, từ góc nhìn lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng, để lý giải sâu hơn bản chất nghệ thuật - sư phạm - văn hóa của thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục hiện nay.

1.1.4. Nghiên cứu về thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục

Các nghiên cứu tuy còn phân tán và phần lớn thiên về ứng dụng, nhưng đã đặt nền móng ban đầu cho việc nhận diện thiết kế website giáo dục như một lĩnh vực vừa mang tính chức năng, vừa đậm chất nghệ thuật. Luận án sẽ kế thừa có chọn lọc các công trình này để xây dựng khung lý thuyết và hệ tiêu chí đánh giá riêng, tập trung vào giá trị mỹ học, ngôn ngữ thiết kế và bản sắc học đường trong không gian giao diện giáo dục số, từ đó góp phần làm rõ vai trò của thiết kế website như một hình thức nghệ thuật ứng dụng đương đại phục vụ giáo dục

trong bối cảnh mới.

1.1.5. Đánh giá tổng quan và vấn đề tiếp tục nghiên cứu

Nghiên cứu về TTTĐT là lĩnh vực đa ngành, giao thoa giữa kỹ thuật, thiết kế, hành vi người dùng và truyền thông. Qua hơn hai thập kỷ, các hướng nghiên cứu đã mở rộng mạnh mẽ từ cấu trúc kỹ thuật sang trải nghiệm con người, từ khả năng truy cập đến cá nhân hóa sâu rộng. Tuy nhiên, để phát triển toàn diện, các nghiên cứu tương lai cần tăng cường tính liên ngành, tính bao trùm văn hóa và yếu tố đạo đức trong thiết kế TTTĐT.

Nhiệm vụ của luận án là tiếp tục phải nghiên cứu, làm rõ các vấn đề:

- Biểu hiện của nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục. Những tiêu chí nào đánh giá tính nghệ thuật của trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục.

- Đặc trưng của nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục.

- Xu hướng phát triển nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục nhằm nâng cao tính nhận diện thương hiệu và quảng bá, phát triển giáo dục trong tương lai.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Khái niệm liên quan đến đề tài

1.2.1.1. Trang thông tin điện tử

TTTĐT là tập hợp các trang thông tin điện tử có liên quan nằm dưới một tên miền duy nhất, thường do một thực thể duy nhất tạo ra và có sẵn công khai trên Internet.

1.2.1.2. Nghệ thuật, nghệ thuật thiết kế

Mặc dù có sự khác biệt trong các định nghĩa, nhưng *nghệ thuật thường được mô tả là sự sáng tạo của con người thông qua việc tạo ra các tác phẩm có giá trị thẩm mỹ hoặc biểu hiện ý tưởng và cảm xúc.* Các định nghĩa này cũng thường nhấn mạnh vào việc sử dụng sự sắp xếp của các yếu tố như hình thức, màu sắc, và âm thanh.

Có thể nói, *nghệ thuật thiết kế là khái niệm thể hiện quá trình thiết kế vượt ra khỏi những nguyên tắc thông thường, hướng đến đề*

cao tính sáng tạo, yếu tố thẩm mỹ và hướng đến cảm xúc của người tiếp nhận, sử dụng. Đề tài sẽ sử dụng khái niệm công cụ này để phân tích nghệ thuật thiết kế TTTĐT.

1.2.1.3. Nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử

Nghệ thuật thiết kế TTTĐT là quá trình họa sĩ thiết kế sử dụng các yếu tố thị giác như hình ảnh, màu sắc, bố cục và kiểu chữ một cách sáng tạo để tạo ra môi trường kỹ thuật số hấp dẫn không chỉ thu hút người dùng mà còn tạo điều kiện điều hướng và tương tác trực quan với nội dung TTTĐT. Đây là quá trình cụ thể hóa mục tiêu thẩm mỹ, hướng đến cảm xúc của người dùng và các tiêu khác mà mỹ thuật có thể hình thành thông qua ngôn ngữ thiết kế đồ họa.

1.2.2. Lý thuyết áp dụng trong đề tài

1.2.2.1. Lý thuyết truyền thông thị giác

Lịch sử và lý luận truyền thông thị giác - từ ký hiệu học cổ điển, Gestalt, đến truyền thông đại chúng, học tập đa phương tiện và thị giác dữ liệu - cung cấp cho luận án một khung lý thuyết tổng hợp để phân tích thiết kế TTTĐT giáo dục từ góc nhìn nghệ thuật và nhận thức học.

1.2.2.2. Lý thuyết hình tượng học - Iconology

Lý thuyết hình tượng học không chỉ là công cụ để phân tích hình ảnh trong mỹ thuật truyền thống, mà còn là khung lý luận linh hoạt và sâu sắc để tiếp cận thiết kế giao diện TTTĐT giáo dục như một loại hình mỹ thuật ứng dụng có chức năng sư phạm, biểu đạt văn hóa và điều hướng hành vi học tập.

1.2.3. Tiêu chí đánh giá tính nghệ thuật của thiết kế giao diện trang thông tin điện tử

Thước đo về sự hoạt động hiệu quả của TTTĐT được cô đọng trong 4 yếu tố: Thiết kế, tính khả dụng, tính sáng tạo, và nội dung.

1.3. Khái quát về thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam

1.3.1. Lịch sử ra đời và hình thành trang thông tin điện tử

Sau khi cán những cột mốc đầu tiên trong sự hình thành và phát

triển, TTTĐT dần trở thành khái niệm phổ cập mà ai cũng biết đến, việc sở hữu 1 TTTĐT cho riêng mình là điều mà mọi doanh nghiệp vừa và nhỏ hướng đến. Nhiều trình duyệt TTTĐT ra đời như một giao thức mới thay cho Next Step nhằm cải thiện, nâng cao quá trình sử dụng TTTĐT của người dùng. Các TTTĐT tỉnh đời đầu dần được thay thế hoàn toàn bằng TTTĐT động, bước vào cuộc cách mạng 4.0 bùng nổ và trở nên thông dụng cho đến tận ngày nay. Trong tương lai, dự kiến TTTĐT sẽ tiếp tục phát triển và đóng vai trò quan trọng hơn trong việc thúc đẩy văn hóa, kinh tế và nghệ thuật ở các lĩnh vực này.

1.3.2. Thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay

1.3.2.1. Trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay

TTTĐT cơ sở giáo dục không chỉ là công cụ truyền thông mà còn là “cửa ngõ số” thể hiện năng lực quản trị, uy tín học thuật và chất lượng dịch vụ giáo dục của mỗi đơn vị. Vì vậy, việc xây dựng, duy trì và phát triển một TTTĐT hiệu quả là yêu cầu thiết yếu trong công cuộc hiện đại hóa giáo dục hiện nay.

1.3.2.2. Thực trạng về thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong ngành giáo dục, thiết kế TTTĐT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quản lý, truyền thông và nâng cao trải nghiệm học tập cho người học. Tuy nhiên, chất lượng thiết kế TTTĐT giáo dục ở Việt Nam còn nhiều bất cập và chưa thực sự đồng đều giữa các cấp học và đơn vị giáo dục.

1.3.2.3. Phong cách thiết kế trang thông tin điện tử lĩnh vực giáo dục

Sơ đồ 1.1: Phong cách thiết kế TTTĐT lĩnh vực giáo dục

Tiểu kết

Chương 1 của luận án đã tập trung xây dựng nền tảng lý luận và tổng quan nghiên cứu cho đề tài, nhằm định vị rõ vị trí khoa học của vấn đề nghệ thuật thiết kế website giáo dục trong bối cảnh đương đại. Từ việc hệ thống hóa các lý thuyết nền tảng, khảo cứu tình hình nghiên cứu trong nước và quốc tế, chương này không chỉ giúp xác lập cơ sở khoa học cho đề tài mà còn góp phần làm rõ những khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục khai thác.

Chương 2

NGÔN NGỮ TẠO HÌNH VÀ PHONG CÁCH THIẾT KẾ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

2.1. Vai trò của ngôn ngữ tạo hình trong truyền đạt nội dung giáo dục

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ giáo dục, việc truyền đạt kiến thức không còn giới hạn trong ngôn từ mà mở rộng sang các yếu tố thị giác như màu sắc, hình khối, biểu tượng, hình ảnh minh họa, bố cục và kiểu chữ. Ngôn ngữ tạo hình không chỉ giữ vai trò thẩm mỹ mà còn là phương tiện chủ động trong việc tổ chức thông tin, khơi gợi cảm xúc và hỗ trợ người học tiếp cận tri thức một cách tự nhiên, hiệu quả và bền vững.

2.2. Ngôn ngữ tạo hình trong thiết kế trang thông tin điện tử

2.2.1. Hình ảnh và biểu tượng

Biểu tượng và hình ảnh trong thiết kế giao diện trang thông tin điện tử không chỉ là phương tiện trình bày mà còn là ngôn ngữ tạo hình có chủ đích. Khi được sử dụng chiến lược, nhất quán và phù hợp với đối tượng mục tiêu, chúng không chỉ nâng cao giá trị thẩm mỹ mà còn củng cố bản sắc thương hiệu, hỗ trợ nhận thức và cải thiện rõ rệt trải nghiệm người dùng. Trong lĩnh vực giáo dục, việc tích hợp biểu tượng và hình ảnh như một phần trong tư duy thiết kế tổng thể sẽ góp phần xây dựng môi trường học tập số hiệu quả, hấp dẫn và đáng tin cậy.

2.2.2. Bố cục

Bố cục là yếu tố cốt lõi trong tổ chức thị giác, đóng vai trò xác lập cấu trúc, điều hướng hành vi người dùng và truyền tải thông điệp một cách rõ ràng, trực quan. Sự kết hợp đa dạng giữa các hình thức bố cục cho phép các trường tối ưu hóa trải nghiệm người dùng theo định hướng chiến lược và đặc điểm nội dung riêng. Trong môi trường giáo dục số, bố cục không đơn thuần là kỹ thuật trình bày mà là cấu trúc tổ chức tri thức số hóa. Một bố cục được thiết kế tốt không chỉ nâng cao tính thẩm mỹ mà còn định hình hành vi truy cập, tăng hiệu quả truyền đạt và củng cố hình ảnh học thuật. Việc áp dụng linh hoạt các nguyên lý thiết kế, kết hợp thực nghiệm người dùng sẽ giúp xây dựng các giao diện điện tử thân thiện, hiệu quả và mang bản sắc riêng cho từng cơ sở giáo dục.

2.2.3. Màu sắc

Màu sắc trong thiết kế giao diện không chỉ mang yếu tố thẩm mỹ mà còn là công cụ chiến lược trong truyền thông thị giác, định hướng hành vi và tạo lập nhận diện học thuật số. Một hệ màu được thiết kế khoa học, quản trị chặt chẽ và kiểm chứng bằng dữ liệu thực tế sẽ góp phần xây dựng môi trường học tập trực tuyến hiệu quả, thân thiện và bền vững.

2.2.4. Kiểu chữ

Kiểu chữ là quá trình thiết kế và tổ chức các yếu tố văn bản bao gồm kiểu chữ, kích thước, khoảng cách, trọng số và màu sắc nhằm tạo nên trải nghiệm thị giác hiệu quả và trực quan. Trong thiết kế giao diện số, đặc biệt là trang thông tin điện tử giáo dục, typography không chỉ mang chức năng thẩm mỹ mà còn đóng vai trò nền tảng trong khả năng tiếp cận, truyền đạt và định hình bản sắc thương hiệu.

2.2.5. Giao diện

Giao diện là điểm tiếp xúc trực quan giữa con người và hệ thống số, là môi trường cho phép người dùng tương tác, điều khiển và tiếp cận thông tin một cách hiệu quả, thuận tiện. Giao diện số bao gồm hai thành phần cốt lõi: giao diện người dùng (UI - User Interface) và trải

nghiệm người dùng (UX - User Experience).

2.3. Phong cách thẩm mỹ đặc trưng trong thiết kế trang thông tin điện tử tại một số đại học tiêu biểu ở Việt Nam

2.3.1. Đại học Quốc gia Hà Nội

Trang thông tin điện tử ĐHQGHN là ví dụ điển hình cho phong cách thiết kế học thuật tối giản và hiện đại, tuân thủ các nguyên tắc thiết kế lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời thể hiện rõ triết lý “hàn lâm - chuẩn mực - hội nhập”. TTTĐT không chỉ là công cụ truyền tải thông tin, mà còn là biểu tượng số của ĐHQGHN trong kỷ nguyên chuyển đổi số giáo dục, góp phần khẳng định vị thế của trường như một trung tâm tri thức và nghiên cứu hàng đầu Việt Nam và khu vực.

2.3.2. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Trang thông tin điện tử ĐHQGTPHCM là ví dụ điển hình của phong cách hiện đại định hướng người dùng, giàu tính hệ thống và hiệu quả truyền thông. Nhìn chung, giao diện hiện tại truyền tải tốt hình ảnh mở, sáng tạo, hướng tương lai của ĐHQG-HCM, đồng thời đáp ứng yêu cầu tra cứu thông tin học thuật trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.3.3. Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam

TTTĐT của ĐHMTVN là sự kết tinh giữa truyền thống và hiện đại, giữa giá trị học thuật và ngôn ngữ nghệ thuật. Thiết kế vừa mang tính trang trọng, đáng tin cậy, vừa thể hiện bản sắc sáng tạo và tinh thần tự do của môi trường nghệ thuật. TTTĐT không chỉ là kênh truyền tải thông tin mà còn là một không gian triển lãm trực tuyến, nơi người xem có thể cảm nhận được chiều sâu văn hóa và tinh thần sáng tạo đặc trưng của trường.

2.3.4. So sánh về phong cách thẩm mỹ đặc trưng

Điểm chung nổi bật của ba trang thông tin điện tử là sự chú trọng vào trải nghiệm người dùng và tính dễ truy cập. Cả ba đều được xây dựng trên nền tảng thiết kế lấy người dùng làm trung tâm, đảm bảo khả năng điều hướng rõ ràng, tốc độ truy cập ổn định và tương thích

đa thiết bị. Bố cục đều dựa trên cấu trúc lưới, giúp sắp xếp thông tin khoa học, cân đối và trực quan. Các trang chủ đều có cấu trúc tương đồng gồm banner chính, khu vực tin tức, sự kiện, thông báo và liên kết nhanh, thể hiện tính hệ thống và tính chuyên nghiệp. Ngoài ra, cả ba trường đều duy trì sự nhất quán trong nhận diện thương hiệu qua việc sử dụng màu sắc, kiểu chữ và biểu tượng phù hợp với bản sắc riêng. Ngôn ngữ thiết kế tối giản, tận dụng không gian trắng và tông màu trung tính cũng là xu hướng chung nhằm tạo cảm giác hiện đại, khoa học và dễ đọc phù hợp với môi trường giáo dục. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa ba giao diện thể hiện rõ ở định hướng thẩm mỹ và chiến lược truyền thông. Giao diện của ĐHQGHN mang phong cách học thuật, tối giản và chuẩn mực. Bố cục trang được tổ chức chặt chẽ theo hệ lưới đối xứng, màu sắc trung tính (xanh dương, trắng, xám) kết hợp kiểu chữ sans-serif hiện đại nhằm truyền tải sự nghiêm túc, tin cậy và ổn định. Cách thiết kế này phản ánh đúng vị thế của một đại học tổng hợp đa ngành, hướng đến cộng đồng học thuật, các nhà nghiên cứu và đối tác quốc tế.

2.4. Đánh giá tính nghệ thuật của thiết kế trang thông tin điện tử các trường đại học

2.4.1. Đại học Quốc gia Hà Nội

TTTĐT có thiết kế sử dụng bố cục cổ điển với các thành phần cơ bản được phân vùng rõ ràng. Bố cục này thể hiện được sự sang trọng và tính học thuật, phù hợp với định hướng, tầm nhìn của nhà trường. Màu sắc với tông xanh dương là chủ đạo, kết hợp các màu vàng ánh kim, sử dụng nhiều nền và mảng trắng nên cho thấy sự rõ nét, nghiêm túc và sang trọng.

2.4.2. Đại học Quốc gia Hà Nội

TTTĐT của ĐHQGTPHCM là trang điện tử có nhiều yếu tố hiện đại. Ngôn ngữ thiết kế và phong cách không có khoảng cách lớn so với các nền tảng hiện đại. Tuy nhiên, so với ĐHQGHN, trang điện tử

này có sự can thiệp của phần thiết kế mỹ thuật nhiều hơn nên đáp ứng về thẩm mỹ tốt hơn.

2.4.3. Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam

Là trường đào tạo mỹ thuật nên trang thông tin điện tử cũng mang tính thẩm mỹ cao, có yếu tố sáng tạo và các hiệu ứng thị giác mạnh mẽ.

Ba TTTĐT đại diện cho ba phong cách nghệ thuật khác nhau: ĐHQG Hà Nội trang trọng - hàn lâm, ĐHQG TP.HCM hiện đại - thân thiện, và ĐH Mỹ thuật Việt Nam sáng tạo - bản sắc.

2.5. Trang thông tin điện tử tại đại học Việt Nam trong tương quan với đại học quốc tế

2.5.1. Hệ thống nhận diện thương hiệu

Khác biệt căn bản trong việc xây dựng nhận diện dựa trên đặc tính tổ chức của Đại học Việt Nam, còn Đại học RMIT và Fulbright xây dựng nhận diện dựa trên trải nghiệm người học.

2.5.2. Bố cục

Bố cục của các trường Đại học Việt Nam có ưu điểm là phù hợp với nhu cầu của các cơ quan nội bộ, cán bộ hoặc sinh viên đã quen với hệ thống, nhưng không phù hợp với nhóm đối tượng chiến lược như học sinh, phụ huynh hoặc sinh viên quốc tế. Bố cục của các trường quốc tế lại thiên về trải nghiệm và hành trình người dùng, giúp thu hút người học và hỗ trợ truyền thông thương hiệu mạnh mẽ hơn.

2.5.3. Trải nghiệm người dùng và điều hướng

So sánh mức độ UX từ 5 trường hợp ĐHQGHN, ĐHQG-HCM, ĐHMTVN, RMIT, Fulbright cho thấy các trường quốc tế vượt trội nhờ thiết kế theo hành trình người dùng, điều hướng theo nhóm đối tượng và mức độ tương tác giúp tạo trải nghiệm mượt mà.

2.5.4. Phong cách thiết kế

Sự khác biệt ở đây là ĐHQGHN, ĐHQG-HCM, ĐHMTVN coi giao diện là cửa sổ thông tin, Đại học RMIT và Đại học Fulbright coi giao diện là câu chuyện thị giác.

2.5.5. Tính khả dụng

Sự khác biệt giữa các trường Đại học công lập Việt Nam và các đại học quốc tế tại Việt Nam ở triết lý thiết kế giao diện giáo dục.

Tiểu kết

Chương 2 đã làm rõ trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa giáo dục, giao diện TTTĐT không chỉ gồm yếu tố kỹ thuật mà trở thành một không gian tạo hình nơi tri thức, thẩm mỹ và công nghệ giao thoa để định hình trải nghiệm người dùng và bản sắc học thuật của cơ sở đào tạo; cốt lõi của không gian ấy là ngôn ngữ tạo hình gồm màu sắc, bố cục, kiểu chữ, hình ảnh, biểu tượng và chuyển động được tổ chức như một hệ thống ký hiệu có chức năng như ngôn ngữ viết, vừa dẫn dắt chú ý, giảm tải nhận thức, tăng cường ghi nhớ, vừa khơi gợi cảm xúc, củng cố niềm tin và định vị thương hiệu. Từ nền tảng lý thuyết, chương 2 đã hệ thống hóa các phong cách thiết kế chủ đạo trong giao diện giáo dục đại học. Điểm chung là tất cả đều hướng đến tính dễ đọc, dễ dùng, nhất quán nhận diện và khả năng truy cập trên đa thiết bị, trong khi khác nhau ở trọng tâm giá trị mà tổ chức muốn biểu đạt. Phân tích ba trường hợp điển hình cho thấy sự lựa chọn phong cách gắn liền với sứ mệnh, đối tượng và văn hóa tổ chức. Dù khác biệt, cả ba giao diện cùng chia sẻ bốn định hướng (1) đặt người dùng ở trung tâm để bảo đảm điều hướng và nội dung có cấu trúc, (2) duy trì nhận diện thương hiệu nhất quán qua hệ màu, kiểu chữ và biểu tượng, (3) kết hợp thẩm mỹ, công năng, công nghệ nhằm tối ưu hóa hiệu quả truyền thông học thuật và (4) áp dụng các chuẩn mực thiết kế hiện đại như thiết kế đáp ứng, tối ưu tốc độ, nội dung đa phương tiện và quản trị liên kết.

Chương 3

ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

3.1. Đặc trưng của nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục đại học

3.1.1. Tính định hướng học tập

Tính định hướng học tập là nền tảng cơ bản để kiến tạo nên các “ngôn ngữ hình ảnh” có chức năng giáo dục trong môi trường số. Đây không chỉ là vấn đề bố cục hay phối màu, mà là câu chuyện về triết lý thiết kế - nơi nhà thiết kế phải đồng thời là một người nghệ sĩ và một người thầy. Họ không chỉ tạo ra cái đẹp, mà còn làm cho cái đẹp trở thành đòn bẩy của sự phát triển tri thức, nhân cách và cảm xúc của người học.

3.1.2. Tính thân thiện thị giác

Tính thân thiện thị giác không chỉ là một nguyên tắc kỹ thuật, mà là linh hồn của thiết kế TTTĐT giáo dục hiện đại. Nó giúp tạo ra một môi trường học tập dễ tiếp cận, giàu cảm xúc, nâng cao hiệu quả sư phạm mà vẫn giữ được chất lượng thẩm mỹ thị giác. Trong mỹ thuật ứng dụng, đây là vùng giao thoa giữa nghệ thuật và khoa học - nơi nhà thiết kế phải đồng thời là một người nghệ sĩ, một nhà sư phạm, và một người hiểu sâu về trải nghiệm người dùng.

3.1.3. Tính tương tác

Trong thiết kế TTTĐT giáo dục đại học, việc chú trọng đến tính đặc thù lứa tuổi không chỉ giúp tối ưu hóa trải nghiệm học tập mà còn tạo nên sự kết nối cảm xúc giữa người học và nền tảng tri thức. Một thiết kế phù hợp với từng giai đoạn phát triển tâm lý - thẩm mỹ sẽ không chỉ làm tăng hiệu quả học tập, mà còn góp phần xây dựng gu thẩm mỹ thị giác, khả năng định hướng nhận thức và năng lực tiếp nhận tri thức bền vững.

3.1.4. Tính thẩm mỹ

Yếu tố thẩm mỹ trong thiết kế TTTĐT giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng không nhằm mục đích phô diễn mà để tạo ra môi trường trực tuyến thân thiện, truyền cảm hứng và khơi gợi động lực học tập.

3.1.5. Giá trị và thương hiệu giáo dục

Hiện nay, trên TTTĐT của các trường đều có phần giới thiệu chung về sứ mệnh - tầm nhìn - giá trị cốt lõi của nhà trường. Bên cạnh nội dung, việc truyền tải nội dung này được thiết kế thành mô hình với màu sắc, bố cục, giao diện thể hiện đúng tính chất của văn hóa nhà trường.

3.2. Giá trị của nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục đại học

3.2.1. Giá trị thẩm mỹ

Giá trị thẩm mỹ trong thiết kế TTTĐT giáo dục đại học là một giá trị đa tầng: vừa trực tiếp hỗ trợ việc học tập hiệu quả hơn, vừa gián tiếp nâng cao cảm xúc, văn hóa thị giác và trải nghiệm của người học, vừa đóng vai trò chiến lược trong xây dựng hình ảnh giáo dục hiện đại, sáng tạo và nhân văn.

3.2.2. Giá trị giáo dục

Giá trị giáo dục của thiết kế không phải là một khái niệm trừu tượng, mà là năng lực tổ chức các yếu tố hình ảnh một cách có chủ đích, có định hướng sư phạm, nhằm nâng cao chất lượng tương tác giữa người học và môi trường học. Một thiết kế có giá trị giáo dục là thiết kế mang đến trải nghiệm học tập sâu sắc, bền vững, truyền cảm hứng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của người học - cả về nhận thức, cảm xúc và thẩm mỹ. Thiết kế đó vừa tôn trọng người học như một chủ thể tự do, vừa dẫn dắt họ theo những hướng đi tích cực của một nền giáo dục hiện đại, dân chủ và khai phóng.

3.2.3. Giá trị văn hóa

Thiết kế TTTĐT giáo dục mang giá trị văn hóa là thiết kế làm cho người học không chỉ thấy đẹp, mà thấy thân thuộc, thấy tự hào, thấy có trách nhiệm gìn giữ và tiếp nối truyền thống học tập mà mình là một phần trong đó. Thiết kế ấy là điểm chạm của thẩm mỹ, giáo dục và bản sắc - nơi mà mọi quyết định về hình ảnh, màu sắc, kiểu chữ... đều trở thành dấu hiệu văn hóa được mã hóa một cách tinh tế.

3.3. Xu hướng phát triển nghệ thuật thiết kế trang thông tin điện tử trong lĩnh vực giáo dục đại học

3.3.1. Xu hướng tối giản

Xu hướng tối giản trong thiết kế TTTĐT giáo dục không chỉ là phản ứng trước sự bội thực thị giác của thời đại số, mà còn là biểu hiện của một triết lý giáo dục mới - nơi người học được đặt ở trung tâm, tri thức được trình bày mạch lạc, không gian học tập được tổ chức như một trải nghiệm thẩm mỹ và tư duy. Đây là xu hướng sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai, trở thành tiêu chuẩn thẩm mỹ và chức năng của các nền tảng học tập số hiện đại.

3.3.2. Xu hướng tiện dụng (usability)

Trong bối cảnh giáo dục số hóa, xu hướng tiện dụng trong thiết kế TTTĐT giáo dục không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà là một biểu hiện của tư duy giáo dục hiện đại - lấy trải nghiệm của người học làm trung tâm, lấy khả năng tiếp cận tri thức làm tiêu chuẩn, và lấy sự hài lòng trong học tập làm mục tiêu cuối cùng. Đây cũng là nền tảng để xây dựng một nền thiết kế giáo dục vừa thẩm mỹ, vừa hiệu quả, vừa bao trùm - phù hợp với xu hướng phát triển của mỹ thuật ứng dụng trong kỷ nguyên số.

3.3.3. Xu hướng thiết kế tương tác cao

Nhìn chung, xu hướng thiết kế tương tác cao trong TTTĐT giáo dục là một tất yếu phát triển của giáo dục số hiện đại, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm phong phú, tính cá nhân hóa và năng lực học tập tự chủ của người học. Đây là không gian nơi mà thị giác không chỉ trình bày tri thức, mà còn tạo nên hành vi học tập chủ động, liên tục, và đầy cảm hứng. Và để làm được điều đó, vai trò của thiết kế mỹ thuật không thể thiếu - không chỉ ở chỗ làm đẹp, mà ở chỗ làm cho cái đẹp sống động, gợi mở và có ý nghĩa trong hành trình giáo dục nhân bản.

3.3.4. Xu hướng tích hợp đa phương tiện

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số giáo dục, xu hướng tích hợp đa phương tiện và công nghệ mới không chỉ nâng cao chất lượng học tập, mà còn làm thay đổi bản chất của thiết kế website giáo dục. Đây không còn là sản phẩm thị giác đơn thuần, mà đã trở thành một hệ sinh thái học tập tương tác, nhập vai, và thích ứng

- nơi nghệ thuật, công nghệ và tri thức cùng nhau tạo dựng những hành trình học tập sống động, hiệu quả và giàu cảm hứng.

3.3.5. Xu hướng cá nhân hóa

Trong giáo dục, đây là biểu hiện cao nhất của triết lý “học sinh là trung tâm”, và là lời khẳng định rằng, thiết kế không chỉ hỗ trợ giáo dục, mà trở thành một phần bản thể của quá trình học tập hiện đại - nơi mỗi cá nhân được tôn trọng, dẫn dắt và phát triển theo cách riêng của mình.

3.3.6. Xu hướng thiết kế lấy người học làm trung tâm vì sự phát triển bền vững

Nhìn chung, xu hướng thiết kế TTTĐT giáo dục lấy người học làm trung tâm và hướng tới phát triển bền vững chính là tầng sâu của thiết kế - nơi thẩm mỹ kết hợp với đạo đức, nghệ thuật kết hợp với trách nhiệm, sáng tạo kết hợp với sự quan tâm đến tương lai.

Tiểu kết

Chương 3 của luận án đã tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực tiễn thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam thông qua việc chọn lọc và nghiên cứu một số TTTĐT tiêu biểu. Thông qua việc tiếp cận hệ thống, chương này không chỉ nhằm cung cấp bức tranh tổng quan về hiện trạng thiết kế, mà còn đi sâu vào việc phân tích từng yếu tố biểu hiện thẩm mỹ và chức năng của các TTTĐT hiện hữu, từ đó góp phần kiểm chứng và làm rõ các giả thuyết nghiên cứu được nêu ra từ đầu luận án.

KẾT LUẬN

Luận án là một nỗ lực mang tính tổng hợp, liên ngành và tiên phong trong việc khảo sát, phân tích, lý giải và đề xuất hướng tiếp cận nghệ thuật cho một loại hình mỹ thuật ứng dụng còn mới mẻ nhưng ngày càng quan trọng trong xã hội hiện đại: thiết kế TTTĐT trong lĩnh vực giáo dục đại học. Bằng việc huy động các hệ thống lý thuyết, luận án không chỉ tái hiện bức tranh toàn cảnh về sự hình thành, phát triển và các phong cách chủ đạo của TTTĐT giáo dục trong môi trường truyền thông đương đại, mà còn từng bước khẳng định vị thế của nghệ

thuật thiết kế số như một bộ phận cấu thành của nghệ thuật thị giác đương đại Việt Nam và thế giới.

TTTĐT lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng không đơn thuần là một kênh cung cấp thông tin học tập. Đó là không gian tương tác tri thức, môi trường giao tiếp sư phạm, và đặc biệt là một thiết chế văn hóa mới - nơi những chuẩn mực thẩm mỹ, triết lý giáo dục và bản sắc học đường được truyền tải thông qua các yếu tố hình ảnh, ngôn ngữ đồ họa, cấu trúc bố cục và hành vi người dùng. Chính vì vậy, việc tiếp cận TTTĐT lĩnh vực giáo dục đại học từ góc độ nghệ thuật - mỹ thuật là một lựa chọn khẳng định vai trò của cái đẹp, của cảm xúc và của tư duy thiết kế trong công cuộc chuyển đổi số giáo dục toàn diện mà Việt Nam đang thực hiện.

Thông qua khảo sát hệ thống lý luận trong và ngoài nước, luận án đã khẳng định rằng: nghệ thuật thiết kế TTTĐT là một nhánh phát triển quan trọng trong hệ sinh thái mỹ thuật ứng dụng, có quan hệ mật thiết với lịch sử phát triển của đồ họa truyền thông, thiết kế tương tác và thiết kế trải nghiệm người dùng (UX Design). Trong lĩnh vực giáo dục, nghệ thuật thiết kế TTTĐT không chỉ bị chi phối bởi các yếu tố kỹ thuật, công nghệ hay chiến lược truyền thông, mà còn phụ thuộc vào triết lý giáo dục, tâm lý người học, mục tiêu đào tạo và bản sắc học đường của mỗi cơ sở giáo dục.

Luận án đã xác định rõ năm phong cách thiết kế chủ đạo đang chi phối không gian TTTĐT giáo dục đại học, bao gồm: phong cách tối giản, phong cách trực quan sư phạm, phong cách cá nhân hóa trải nghiệm người học, phong cách tương tác học tập, và phong cách bản sắc học đường. Mỗi phong cách này không chỉ là một xu hướng thiết kế mà còn là một diễn ngôn văn hóa - nơi người thiết kế truyền tải những thông điệp sâu sắc về giá trị học thuật, nhân sinh quan giáo dục, và thẩm mỹ số. Những phong cách này cũng phản ánh sự chuyển động liên tục của các chuẩn mực thị giác trong thời đại mà công nghệ chi phối hành vi thẩm mỹ và quá trình tiếp nhận tri thức của con người.

Khảo sát thực tiễn trên 3 TTTĐT e tiêu biểu của các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam và so sánh với các TTTĐT khác, cho thấy:

dù đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức về thiết kế web, phần lớn các TTTĐT vẫn chịu ảnh hưởng của tư duy kỹ thuật thuần túy, thiếu vắng yếu tố mỹ thuật và chưa chú trọng đến chiều sâu biểu tượng học, bản sắc học đường và trải nghiệm cảm xúc của người dùng. Hình ảnh còn thiếu đa dạng, đơn điệu trong bố cục, và thiếu liên kết thị giác với văn hóa học đường đã khiến nhiều TTTĐT trở nên lạnh lùng, khô khan và xa lạ với người học - nhất là thế hệ trẻ vốn lớn lên trong môi trường kỹ thuật số với cảm quan thẩm mỹ tinh vi và đa tầng.

Tuy nhiên, TTTĐT của ĐHQGHN, ĐHQGHCM và Trường ĐHMTVN ... đã cho thấy tiềm năng rất lớn của việc đầu tư vào thiết kế TTTĐT nghệ thuật. Những TTTĐT này không chỉ truyền đạt nội dung học thuật mà còn tạo cảm hứng, gây ấn tượng mạnh mẽ và góp phần định hình “cá tính học đường” riêng biệt. Từ đó, khẳng định vai trò của nghệ thuật thiết kế như một công cụ truyền thông thẩm mỹ, một cầu nối cảm xúc giữa nhà trường và người học, giữa truyền thống giáo dục và đổi mới công nghệ.

Toàn bộ quá trình nghiên cứu cho phép luận án kiểm chứng và khẳng định các giả thuyết nghiên cứu đề ra. Một là, thiết kế TTTĐT giáo dục đại học mang đặc điểm thẩm mỹ riêng biệt, khác biệt căn bản với các loại TTTĐT khác. Hai là, nghệ thuật thiết kế TTTĐT đóng vai trò thiết yếu trong việc nâng cao hiệu quả học tập, định hình hình ảnh cơ sở giáo dục và khơi gợi cảm xúc tiếp nhận tri thức trong môi trường số. Ba là, các phong cách thiết kế chủ đạo phản ánh bản chất đa chiều của mỹ học giáo dục hiện đại - nơi người học không chỉ tiếp cận nội dung mà còn trải nghiệm cái đẹp, sự đồng cảm và tính nhân văn qua từng thao tác tương tác trực tuyến.

Từ những kết quả đạt được, có thể rút ra một số kiến nghị. Trước hết, ngành mỹ thuật ứng dụng cần mở rộng phạm vi đào tạo và nghiên cứu sang các lĩnh vực thiết kế số trong giáo dục, coi đây là hướng phát triển mới, giàu tiềm năng và có tác động xã hội lớn. Tiếp đến, các cơ sở giáo dục cần coi website không chỉ là “cổng thông tin” mà là một phần mở rộng của môi trường sư phạm, nơi giá trị tri thức và nhân văn được thể hiện sinh động qua ngôn ngữ thị giác. Bên cạnh đó, cần xây

dựng chuẩn thẩm mỹ cho thiết kế TTTĐT giáo dục ở Việt Nam, có thể dựa trên bộ tiêu chí kết hợp giữa nghệ thuật - công nghệ - sư phạm - bản sắc, để làm căn cứ triển khai các sản phẩm thiết kế một cách nhất quán và hiệu quả.

Về mặt lý luận, luận án mở ra một không gian mới cho ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật trong việc nghiên cứu nghệ thuật thị giác số và thiết kế tương tác. Trong tương lai, cần có thêm nhiều công trình khảo sát sâu hơn vào từng phong cách thiết kế, từng nhóm đối tượng người dùng, cũng như sự giao thoa giữa thiết kế TTTĐT và các loại hình mỹ thuật đương đại như hoạt hình số, đồ họa chuyển động, phim tương tác... nhằm mở rộng biên độ nghiên cứu, khẳng định vai trò trung tâm của nghệ thuật trong không gian số.

Tóm lại, luận án là một cố gắng khoa học và sáng tạo nhằm đặt nghệ thuật thiết kế TTTĐT giáo dục vào đúng vị trí của nó trong hệ hình mỹ học đương đại - vừa là công cụ, vừa là tác phẩm, vừa là phương tiện truyền đạt tri thức, vừa là biểu tượng văn hóa. Trên nền tảng đó, NCS hy vọng rằng kết quả nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang lại giá trị thực tiễn, gợi mở cho những ứng dụng cụ thể trong hoạt động thiết kế TTTĐT giáo dục ở Việt Nam hôm nay và mai sau.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đoàn Thị Kim Dung (2022), “Xu hướng của thiết kế đồ họa trong website truyền thông giáo dục”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2021*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.135-144.
2. Đoàn Thị Kim Dung (2023), “Tầm quan trọng của thiết kế UX/UI trong dòng chảy 4.0”, số 02, tập 1, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tr.91 - 98.
3. Mai Thị Thùy Hương, Đoàn Thị Kim Dung (2024), “Nghệ thuật sử dụng hình ảnh động trong thiết kế website cho trẻ em”, *Tạp chí Lý luận phê bình văn học, nghệ thuật*, số tháng 8/2024, tr.151-157.
4. Đoàn Thị Kim Dung (2025), “Đặc điểm nghệ thuật trong thiết kế Website giáo dục”, *Tạp chí Văn hóa học*, số 3(79), tr.29-38.